

BẢNG PHÂN BỐ CHỈ TIÊU

Tháng Thanh niên năm 2025

Phụ lục 1: Công tác tuyên truyền giáo dục và tổ chức, xây dựng Đoàn

Stt	Đơn vị	100% cán bộ Đoàn, đoàn viên được học tập, quán triệt các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, của Đoàn, các bài học LLCT của Đoàn	Tiếp thu các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, của Đoàn - Hội các cấp		Kết nạp đoàn viên	Giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, chăm bồi	Cơ sở Đoàn tổ chức trao danh sách đoàn viên ưu tú cho Đảng
			85% đoàn viên, hội viên được tiếp thu	70% TN có mặt trên địa bàn tiếp thu			
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
1	Hà Tiên	100%	85%	70%	225	85	100%
2	Giang Thành	100%	85%	70%	110	28	100%
3	Kiên Lương	100%	85%	70%	475	145	100%
4	Hòn Đất	100%	85%	70%	600	148	100%
5	Kiên Hải	100%	85%	70%	80	18	100%
6	Phú Quốc	100%	85%	70%	590	155	100%
7	Rạch Giá	100%	85%	70%	830	295	100%
8	Tân Hiệp	100%	85%	70%	670	125	100%
9	Châu Thành	100%	85%	70%	475	95	100%
10	Giồng Riềng	100%	85%	70%	760	248	100%
11	Gò Quao	100%	85%	70%	475	85	100%
12	An Biên	100%	85%	70%	560	125	100%
13	An Minh	100%	85%	70%	560	115	100%
14	U Minh Thượng	100%	85%	70%	250	58	100%
15	Vĩnh Thuận	100%	85%	70%	340	120	100%
16	Khối Các CQ - DN	100%	85%	70%	-	35	100%
17	Ban TN Công an	100%	85%	70%	-	20	100%
18	CD Sư phạm	100%	85%	70%	-	12	100%
19	CD Kiên Giang	100%	85%	70%	-	25	100%
20	CD Y tế	100%	85%	70%	-	14	100%
21	CD Nghề	100%	85%	70%	-	17	100%
22	ĐH Kiên Giang	100%	85%	70%	-	32	100%
Tổng cộng/Trung bình		100%	85%	70%	7.000	2.000	100%

Phụ lục 2: Các hoạt động phong trào

Stt	Đơn vị	Trồng mới và chăm sóc cây xanh	Tổ chức sân giao dịch việc làm, ngày hội việc làm	Phối hợp mở lớp dạy nghề cho thanh niên	Phối hợp mở lớp chuyển giao KHKHKT	Xây dựng mới tổ hợp tác thanh niên	Hỗ trợ triển khai thực hiện hóa ý tưởng, sáng kiến của đoàn viên, thanh niên	Hỗ trợ và giúp đỡ thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn	Tổ chức lớp dạy bơi/ kỹ năng phòng chống đuối nước cho thiếu nhi	Tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực ngoại ngữ và hội nhập quốc tế cho thiếu nhi	Huyện, thành Đoàn hỗ trợ ít nhất 01 thanh thiếu niên yếu thế tại xã, phường, thị trấn	100% các CLB Thấp sáng niềm tin, Tuổi trẻ với pháp luật duy trì hoạt động	Đoàn cấp huyện có ít nhất 01 công trình thanh niên	100% đoàn xã, phường, thị trấn thành lập tổ công nghệ số cộng đồng
A	B	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
1	Hà Tiên	3.755	1	-	1	-	3	148	2	60	1	100%	1	100%
2	Giang Thành	3.475	-	1	1	1	2	108	1	40	1	100%	1	100%
3	Kiên Lương	4.345	-	1	2	-	4	208	3	90	1	100%	1	100%
4	Hòn Đất	4.345	1	-	2	1	6	478	7	200	1	100%	1	100%
5	Kiên Hải	1.135	-	1	1	-	2	28	1	15	1	100%	1	100%
6	Phú Quốc	5.010	-	1	1	-	6	398	6	160	1	100%	1	100%
7	Rạch Giá	4.345	1	-	3	1	9	568	9	245	1	100%	1	100%
8	Tân Hiệp	4.345	-	1	3	-	5	548	7	230	1	100%	1	100%
9	Châu Thành	4.930	1	-	2	-	5	378	5	160	1	100%	1	100%
10	Giồng Riềng	5.710	-	1	3	1	13	468	7	190	1	100%	1	100%
11	Gò Quao	4.590	-	1	3	-	5	348	5	140	1	100%	1	100%
12	An Biên	5.010	-	1	2	-	6	368	5	150	1	100%	1	100%
13	An Minh	5.010	1	-	2	-	5	308	5	130	1	100%	1	100%
14	U Minh Thượng	3.750	-	1	2	-	3	198	3	90	1	100%	1	100%
15	Vĩnh Thuận	4.870	-	1	2	1	6	238	4	100	1	100%	1	100%
16	Khởi Các CQ - DN	800	-	-	-	-	4	30	-	-	-	-	1	-
17	Ban TN Công an	800	-	-	-	-	-	30	-	-	-	-	1	-
18	CD Sư phạm	755	-	-	-	-	2	30	-	-	-	-	1	-
19	CD Kiên Giang	755	-	-	-	-	3	30	-	-	-	-	1	-
20	CD Y tế	755	-	-	-	-	2	30	-	-	-	-	1	-
21	CD Nghề	755	-	-	-	-	2	30	-	-	-	-	1	-
22	ĐH Kiên Giang	755	-	-	-	-	7	30	-	-	-	-	1	-
Tổng cộng/Trung bình		70.000	5	10	30	5	100	5.000	70	2.000	15	100%	22	100%

* Lưu ý: các chỉ tiêu tại các cột 1,2,3,6,17,19 các đơn vị phải báo cáo kết quả thực tế làm được/số đơn vị trực thuộc. Ví dụ cột 19 báo: 08/12

Nơi nhận:

- BCD Tháng TN 2025;
- Các Huyện, Thành Đoàn và Đoàn trực thuộc;
- Lưu VP; Ban TC-KT, Website.


TM. BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ĐOÀN
BÍ THƯ
Phan Đình Nhân

